

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/LĐ-PT

Ngày 04 - 3 - 2020

“V/v: Yêu cầu trả lương và bồi thường
do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 09/2019/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “*Yêu cầu trả lương và bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật*”.

Do bản án Lao động sơ thẩm số: 02/2019/LĐ-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H; có mặt.

Địa chỉ: 220 A, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng T–
Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV ĐG - Thực hiện trợ giúp pháp lý, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Văn T, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Anh L; có mặt

Địa chỉ: 01 Y, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

3. Người kháng cáo: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:

Tôi là công chức đã nghỉ hưu và được hưởng lương hưu theo chế độ. Ngày 14/02/2008 tôi có ký Hợp đồng lao động số 01/2008/HĐLD loại Hợp đồng lao động không xác định thời hạn vào làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B (viết tắt là Công ty) với chức vụ Phó giám đốc Công ty, bắt đầu từ tháng 2/2008. Đến tháng 6/2018 thì Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, với thông báo kết thúc hợp đồng lao động và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động Công ty ký cùng ngày 12/6/2018 với lý do: Người lao động quá tuổi lao động và phải chấm dứt Hợp đồng lao động kể từ ngày 30/6/2018. Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với tôi và chỉ báo trước cho tôi 18 ngày. Đồng thời Công ty chỉ thanh toán trợ cấp thôi việc 06 tháng lương với số tiền 8.138.000 đồng x 06 tháng = 48.708.000đ (Tôi đã nhận đủ số tiền này của Công ty). Việc làm trên của công ty là không đúng pháp luật Lao động, được quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động. Tôi đã làm đơn khiếu nại công ty đối với việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật và đề nghị thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Nhưng công ty trả lời tại văn bản ngày 15/01/2019 là việc chi trả chế độ như trên cho ông đã là ngoại lệ, có lý, có tình.

Vì những lý do trên ông đề nghị Tòa án giải quyết; bao gồm:

1. Buộc Công ty phải trả tiền lương và khoản tiền tương đương mức đóng BHXH, BHYT, BHTN trong những ngày không được làm việc vì quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật của Công ty từ ngày 30/6/2018 đến hết tháng 02/2019 là 08 tháng x 8.000.000đ = 64.000.000đ;

Các khoản bảo hiểm BHXH, BHYT, BHTN người sử dụng lao động phải trả cho tôi theo khoản 3 Điều 186 Bộ luật lao động là 08 tháng x (8.000.000đ x 21.5%/tháng) = 13.760.000đ.

Đồng thời cộng 2 tháng tiền lương 8.000.000đ x 2 tháng = 16.000.000đ, theo quy định tại khoản 1 điều 42 Bộ luật lao động.

Tổng cộng là: 93.760.000 đồng và tiếp tục tính đến ngày xét xử sơ thẩm các khoản tiền trên.

2. Tôi không muốn trở lại làm việc vì mâu thuẫn với lãnh đạo công ty về việc ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên tôi đề nghị buộc Công ty thanh toán tiền bồi thường bằng 2 tháng lương (16.000.000đ) theo quy định tại khoản 3 điều 42 Bộ luật lao động.

3. Yêu cầu công ty thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN kể từ ngày làm việc tại công ty, từ tháng 2/2008 đến tháng 6/2018; Được tính chi tiết như sau:

-Từ tháng 2/2008 đến tháng 12/2009 mức lương là: 2.500.000đ (1 năm 11 tháng)

Tháng 2/2008 đến tháng 12/2008 áp dụng mức đóng 17% (11 tháng). Cụ thể: $(2.500.000đ \times 17\%) \times 11 \text{ tháng} = 4.785.000 \text{ đồng}$

Từ tháng 1/2009 đến tháng 12/2009 áp dụng mức đóng 18% (12 tháng); cụ thể: $(2.500.000đ \times 18\%) \times 12 \text{ tháng} = 5.400.000 \text{ đồng}$

-Từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2010 mức lương là 5.000.000đ (1 năm), áp dụng mức đóng 20% (12 tháng): $(5.000.000 \times 20\%) \times 12 \text{ tháng} = 12.000.000 \text{ đồng}$

-Từ tháng 01/2011 đến tháng 7/2015 mức lương là 7.000.000đ (4 năm 7 tháng);

Từ tháng 1/2011 đến tháng 12/2011 áp dụng mức đóng 20% (12 tháng): $(7.000.000 \times 20\%) \times 12 \text{ tháng} = 16.800.000 \text{ đồng}$

Từ tháng 1/2012 đến tháng 12/2013 áp dụng mức đóng 21% (24 tháng); cụ thể: $(7.000.000đ \times 21\%) \times 24 \text{ tháng} = 35.280.000đ$

Từ tháng 01/2014 đến tháng 7/2015 áp dụng mức đóng 22% (19 tháng): $(7.000.000 \times 22\%) \times 19 \text{ tháng} = 29.260.000 \text{ đồng}$

- Từ tháng 8/2015 đến tháng 6/2018 mức lương là: 8.000.000đ (2 năm 10 tháng);

Tháng 8/2015 đến tháng 5/2017 áp dụng mức đóng 22% (22 tháng): $(8.000.000đ \times 22\%) \times 22 \text{ tháng} = 38.720.000 \text{ đồng}$

Từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2018 áp dụng 21,5% (12 tháng): $(8.000.000đ \times 21.5\%) \times 12 \text{ tháng} = 20.640.000 \text{ đồng}$

- Tổng số tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHYT bắt buộc, BHTN được tạm tính phải thanh toán là: 162.785.000 đồng. Tiền trợ cấp thôi việc công ty đã thanh toán cho tôi 06 tháng lương.

Tổng cộng các khoản Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B phải trả lương và bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: **313.477.000 đồng**.

Đề nghị làm rõ việc Công ty đã tính thiếu tiền BHXH, BHYT, BHTN cho tôi từ tháng 07/2015 đến tháng 06/2018 .

Ông H rút yêu cầu Công ty thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHTN kể từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2013.

Ông H thừa nhận từ tháng 02/2008 đến tháng 12/2009 tôi nhận lương là 2.500.000 đồng và 300.000 đồng tiền điện thoại; từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2010 nhận lương 5.000.000 đồng; từ tháng 01/2011 đến tháng 6/2015 nhận

lương là 7.000.000 đồng; từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2018 nhận lương là 8.100.000 đồng/tháng (có Quyết định kèm theo) và bổ sung yêu cầu xác minh làm rõ hành vi lừa dối người lao động để đối phó với pháp luật của Công ty từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2018.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Anh L trình bày:

Ngày 14/02/2008 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B (sau đây gọi tắt là Công ty) và ông Nguyễn Quang H đã ký kết hợp đồng lao động số 01/2008/HDLĐ

Tại thời điểm ký hợp đồng lao động ông H đã nghỉ chế độ về địa phương, thời điểm này ông H đã 54 tuổi, thời gian tham gia bảo hiểm chỉ còn 6 năm và ông đã nhận chế độ của Bảo hiểm xã hội. Do ông H không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Công ty đã thỏa thuận ký hợp đồng lao động với ông H theo mức lương khoán gọn bao gồm các khoản lương và các khoản phụ cấp khác. Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Không. Ông H cũng đã thỏa thuận ký hợp đồng mà không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại thời điểm Luật lao động năm 2012 có hiệu lực Công ty không có cán bộ chuyên trách, nên công ty chưa kịp thời quan tâm đầy đủ chính sách của cán bộ công ty, vào tháng 7/2015 Công ty đã điều chỉnh lại lương và tất cả các chính sách về luật lao động cho cán bộ công ty, từ tháng 7/2015 đến tháng 06/2018 Công ty đã trả thêm cho ông H các khoản BHYT, BHXH, BHTN.

Tại thời điểm thông báo về việc kết thúc hợp đồng lao động tháng 6/2018 ông Nguyễn Quang H 64 tuổi, theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật lao động, Công ty đã có đủ điều kiện chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H là đúng với quy định của pháp luật.

Về thông báo kết thúc hợp đồng lao động: Đề kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty, từ tháng 03/2018 chủ tịch hội đồng quản trị đã trao đổi với ông H và cho nghỉ việc, giải quyết chế độ nghỉ việc là 6 tháng lương mà không cần đến Công ty làm việc, nhưng ông H vẫn xin đi làm và nhận lương bình thường trong 6 tháng đó mà không nghỉ ở nhà. Nhận thấy, Công ty thay đổi nhân sự, không có nhu cầu tiếp tục sử dụng người lao động người cao tuổi, Công ty đã ra thông báo cho ông H nghỉ việc chỉ trước 18 ngày là vì lý do trên. Công ty chỉ sai về thời hạn thông báo cho ông H là chưa đủ 45 ngày.

Theo khoản 2 Điều 6, Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung của Bộ luật lao động “Khi người sử dụng lao động không có nhu cầu hoặc người lao động cao tuổi không có đủ sức khỏe thì hai bên thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động”, như vậy khi Công ty không có nhu cầu sử dụng người lao động cao tuổi thì thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động mà không buộc phải có các căn cứ theo quy định về quyền đơn phương chấm dứt HĐLĐ của người sử dụng lao động (theo điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012). Xét về phương diện pháp luật Công ty chấm dứt hợp đồng lao động là không trái với pháp luật.

Về trợ cấp thôi việc: Theo quy định tại điều 48 Bộ luật lao động 2012, khi xem xét chế độ nghỉ việc đối với ông H, Công ty cũng đã giải quyết cho ông H bằng 6 tháng lương theo mức lương thực nhận tại thời điểm nghỉ việc và ông H đã nhận tiền. Nay đề nghị Hội đồng xem xét tính toán lại theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B không đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

Tại Bản án số 02/2019/LĐ-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 167, Khoản 3 Điều 186 Bộ luật Lao động 2012;
- Khoản 2 Điều 84, Khoản 9 Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội 2014;
- Khoản 2 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế 2014;
- Khoản 2 Điều 43 Luật Việc làm 2013;
- Điều 2 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;
- Khoản 2 Điều 6 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;
- Khoản 2, Mục II Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/3/2009 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ về hợp đồng lao động;
- Điều 1 Thông tư số 17/2009/TT-BLĐTBXH ngày 26/5/2009 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B gồm:
 - + Trả tiền lương và khoản tiền tương đương mức đóng BHXH trong thời gian ông H không được làm việc do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động là: 128.660.000 đồng.
 - + Bồi thường 02 tháng tiền lương theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động; Tổng cộng 14.000.000 đồng.
 - + Thanh toán khoản tiền BHXH, BHYT theo quy định kể từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2013; Tổng cộng: 58.066.000 đồng
 - + Thanh toán khoản tiền mức đóng BHXH, BHTN từ tháng 5/2013 đến tháng 6/2015: Tổng cộng: 35.350.000 đồng.

+ Trả thêm khoản tiền BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2018 là: 14.490.000 đồng. Tổng cộng: 250.566.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

+ Đình chỉ yêu cầu Thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng bảo hiểm thất nghiệp kể từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2013;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B:

+ Trả khoản tiền tương đương mức đóng BHYT, BHTN trong thời gian ông H không được làm việc do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động là: 3.920.000 đồng

+ Thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHYT kể từ tháng 5/2013 đến tháng 6/2015 là 5.250.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2019, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật TTDS.

Về nội dung: Hợp đồng lao động ngày 14/02/2008 giữa ông Nguyễn Quang H và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B thỏa thuận: “*Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Không*”; tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật lao động năm 1994 và Điều 167 Luật lao động năm 2012 quy định “*Khi đã nghỉ hưu, nếu làm việc theo hợp đồng lao động mới, thì ngoài quyền lợi theo chế độ hưu trí, người lao động cao tuổi vẫn được hưởng quyền lợi đã thỏa thuận theo hợp đồng lao động*”. Công ty thỏa thuận khoán gọn bao gồm lương và các khoản phụ cấp khác trong thời gian dài mà ông H không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, việc ông H khởi kiện yêu cầu Công ty trả BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 02/2018 đến tháng 6/2018 là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định về Hợp đồng lao động đối với người lao động cao tuổi: “*Khi người sử dụng lao động không có nhu cầu.....thì hai bên thực hiện chấm dứt Hợp đồng lao động*”. Tính đến ngày 30/6/2018 là thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động thì ông H đã gần 64 tuổi, quá tuổi nghỉ hưu nên Công ty ra quyền chấm dứt Hợp đồng lao động là có căn cứ. Ngoài ra, Công ty cũng đã trả cho ông H 48.708.000 đồng, tương đương với 6 tháng lương kể từ ngày 30/6/2018. Do đó, căn cứ vào Điều 9, khoản 2 Điều 124 Bộ luật lao động năm 1994, Điều 167 Bộ

luật lao động năm 2012, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B. Sửa Bản án sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự đều xác nhận ngày 14/02/2008, ông Nguyễn Quang H và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B (gọi tắt là Công ty) đã ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Tại thời điểm ký hợp đồng, ông H đã 54 tuổi và đã nhận chế độ hưu trí của bảo hiểm xã hội. Ngày 12/6/2018, Công ty ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H, lý do: Người lao động quá tuổi lao động; thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động: Kể từ ngày 30/6/2018. Xét thấy, khi Công ty ra thông báo và ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H chỉ thông báo cho ông H biết trước 18 ngày là vi phạm khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B cho rằng từ tháng 3/2018 Chủ tịch Hội đồng quản trị đã trao đổi với ông H về việc chấm dứt hợp đồng lao động và cho ông H nhận thêm chế độ nghỉ việc 06 tháng lương mà không cần đến Công ty làm việc, nhưng ông H vẫn đi làm và nhận lương bình thường trong 06 tháng đó mà không nghỉ ở nhà...”. Ông H không thừa nhận có việc trao đổi và Công ty cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Như vậy, việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là vi phạm thời hạn báo trước. Công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Nguyễn Quang H.

[2.2] Xét yêu cầu của ông H về việc buộc Công ty phải bồi thường do hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động là có căn cứ: Do vậy Công ty phải bồi thường cho ông H các khoản sau

Xét theo bảng lương do Công ty cung cấp thì ông H nhận lương và các khoản phụ cấp khác là 8.118.000.000 đồng/tháng, được thể hiện trong bảng lương bao gồm lương chính 4.200.000 đồng; phụ cấp chức vụ 1.000.000 đồng; xăng xe 1.000.000 đồng; tiền ăn 500.000 đồng; tiền điện thoại 300.000 đồng; chi thêm các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) là 1.118.000 đồng.

Do đó, khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật mỗi tháng Công ty phải trả cho ông H tiền lương chính, phụ cấp chức vụ và các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) là 6.318.000 đồng. Đối với các khoản phụ cấp khác như xăng xe, tiền ăn và tiền điện thoại không được tính.

Theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động: Công ty phải trả cho ông H những ngày không được làm việc từ ngày 01/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/8/2019 là 14 tháng: 6.318.000 đồng x 14 tháng = **88.452.000 đồng (1).**

Theo khoản 2 Điều 42 Bộ luật lao động: Công ty phải trả cho ông H tiền trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật lao động: tính từ tháng 02/2008 đến tháng 8/2019 là 11 năm 06 tháng mỗi năm bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tính tròn 06 tháng lương: 6.318.000 đồng x 06 tháng = **37.908.000 đồng (2)**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Bộ luật Lao động Công ty bồi thường cho ông H 02 tháng tiền lương là: 6.318.000 đồng x 2 = **12.636.000 đồng (3).**

[2.3] Về yêu cầu buộc Công ty thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHYT kể từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2013: Xét Hợp đồng lao động ngày 14/02/2008 giữa ông H và Công ty thỏa thuận: “*Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Không*”; tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật lao động năm 1994 quy định “*Khi đã nghỉ hưu, nếu làm việc theo hợp đồng lao động mới, thì ngoài quyền lợi theo chế độ hưu trí, người lao động cao tuổi vẫn được hưởng quyền lợi đã thỏa thuận theo hợp đồng lao động*”. Công ty thỏa thuận khoán gọn bao gồm lương và các khoản phụ cấp khác trong thời gian dài mà ông H không có ý kiến khiếu nại gì. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của ông H về việc buộc Công ty thanh toán một khoản tiền tương đương mức đóng BHXH, BHYT từ tháng 02/2008 đến tháng 4/2013 là không có căn cứ.

[2.4] Về yêu cầu buộc Công ty thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHYT, BHTN kể từ tháng 05/2013 (Kể từ ngày bộ luật lao động 2012 có hiệu lực) đến tháng 6/2018 được tính như sau:

- Từ tháng 05/2013 đến tháng 6/2015, Công ty chỉ trả cho ông H mức lương và các khoản phụ cấp là 7.000.000 đồng, không chi trả thêm khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHTN theo quy định. Công ty cũng thừa nhận, tại thời điểm Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực Công ty không có cán bộ chuyên trách, nên Công ty chưa kịp thời quan tâm đầy đủ chính sách của người lao động trong Công ty. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu buộc Công ty phải chi trả thêm cho ông H khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHTN từ tháng 05/2013 đến tháng 6/2015 là có căn cứ. Do bảng lương Công ty không tách riêng các khoản tiền lương và phụ cấp lương nên không xác định được tỷ lệ phần trăm tiền BHXH + BHTN phải chi thêm cho ông H nên xác

định tiền lương và phụ cấp lương của ông H được hưởng là 7.000.000 đồng/tháng làm cơ sở tính tiền BHXH + BHTN phải chi thêm cụ thể:

Từ tháng 05/2013 đến tháng 12/2013 là 08 tháng x (BHXH 17% + BHTN 1%) x 7.000.000 đồng/ tháng = 10.080.000 đồng

Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2015 là 18 tháng x (BHXH 18% + BHTN 1%) x 7.000.000 đồng/ tháng = 23.940.000 đồng

Số tiền bảo hiểm BHXH + BHTN công ty phải chi thêm là: **34.020.000 đồng (4).**

- Về yêu cầu buộc Công ty thanh toán khoản tiền tương đương với mức đóng BHXH, BHYT, BHTN kể từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2018. Xét thấy: theo các bảng thanh toán tiền lương thì ngoài tiền lương và phụ cấp, Công ty có chi trả thêm 21,5% cho ông H khoản tiền bảo hiểm là 1.118.000 đồng từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2018. Do đó, yêu cầu này của ông H cũng không được chấp nhận.

Tổng cộng các khoản công ty phải trả lương và bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho ông Nguyễn Quang H là (1) + (2) + (3) + (4) = 173.016.000đ (Một trăm bảy mươi ba triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng)

Công ty đã giải quyết chế độ nghỉ việc cho ông H số tiền trợ cấp 48.708.000đ, ông H đã nhận. Công ty đề nghị xem xét lại theo quy định của pháp luật. Do vậy số tiền còn phải trả cho ông H là: 173.016.000 đồng - 48.708.000 đồng = 124.308.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng). Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quang H về việc buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B phải trả lương và bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật số tiền là 313.477.000 đồng – 173.076.000 đồng = 140.401.000 đồng

Từ những nhận định và phân tích trên. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B, sửa bản án Lao động số 02/2019/LĐ-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột như phân tích trên.

[3] Về án phí lao động

- Án phí sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên cần tính lại án phí cho phù hợp. Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 124.308.000 đồng x 3% = 3.729.240 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm đối với những yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B

Sửa bản án Lao động sơ thẩm số: 02/2019/LĐ-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 38, Điều 41, Điều 42, Điều 167, khoản 3 Điều 186 Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 2 Điều 84, Khoản 9 Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội 2014; khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế 2014; khoản 2 Điều 43 Luật Việc làm 2013; Điều 2 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; khoản 2 Điều 6 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B gồm:

Trả lương và bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho ông H số tiền là 173.016.000 đồng :

Công ty đã giải quyết chế độ nghỉ việc cho ông H số tiền trợ cấp 48.708.000 đồng. Số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B còn phải trả cho ông H là: 173.016.000 đồng - 48.708.000 đồng = 124.308.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm linh tám nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B số tiền là 140.401.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Quang H được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm đối với những yêu cầu không được chấp nhận.

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B phải chịu 3.729.240 đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ B không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/ 0002420 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Tuyết